

NGHỊ QUYẾT

**Về định mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến,
giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Liên bộ Bộ Tài chính-Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Sau khi xem xét Tờ trình số 6039/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa về quy định một số mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua định mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm. Các đơn vị thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sử dụng dự toán ngân sách được giao hàng năm để chi.

Ngoài các khoản chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được quy định tại Nghị quyết này, các nội dung khác khác liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo định mức được quy định tại

Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính-Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Những nội dung chi khác có liên quan, thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 3 Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.
2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này trên các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa V, kỳ họp thứ 3 thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo (2 bản);
- Lưu: VT, HDT

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần An Khánh



PHỤ LỤC

Một số định mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
I	Xây dựng và xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch			
1	Xây dựng đề cương			
a	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	600	
b	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Chương trình, đề án	1.000	
2	Xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch			
a	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	150	
b	Thành viên hội đồng, thư ký	Người/buổi	100	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	50	
d	Nhận xét, phân biện của Hội đồng	Bài viết	150	
đ	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	100	
3	Lấy ý kiến thẩm định đề án, Chương trình, kế hoạch bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý	Bài viết	200	Trường hợp không thành lập Hội đồng
II	Chi thực hiện đề án, chương trình, kế hoạch			
1	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, công tác viên, hòa giải viên			
a	Thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, công tác viên	Người/buổi		
	- Báo cáo viên là chuyên viên chính, Trưởng, phó phòng cấp tỉnh và cấp huyện trở lên.		200	Vận dụng mức chi tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2011 về việc quy định một số mức chi đối với công tác đào tạo bồi dưỡng CBCC
	- Báo cáo viên là chuyên viên.		150	
	- Báo cáo viên, tuyên truyền viên, công tác viên cấp xã		100	
b	Tài liệu, văn phòng phẩm, số	Tổ/tháng	100	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
	sách...phục vụ công tác hòa giải			
c	Thù lao hòa giải	Vụ việc/tờ	150	
2	Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số	Trang	60	Tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc
3	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			
a	Chi hỗ trợ tiền ăn cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ ngày	20	Không quá 1 ngày
b	Chi nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	5	
4	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường			
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kèm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Người/ngày	Tối đa 200% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày	Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt CLB pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Người/ngày	Tối đa 130% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày	vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.
5	Chi tổ chức các cuộc thi			
a	Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm)	Đề thi		Theo định mức xây dựng ngân hàng đề thi trắc nghiệm theo QĐ số 1072/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2009 của UBND tỉnh.

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
	- Cấp tỉnh		200	
	- Cấp huyện		160	
b	Chi bồi dưỡng chấm thi (ban giám khảo), xét công bố kết quả cuộc thi (tối đa không quá 7 người)	Người/ngày	100	Tối đa không quá 5 ngày
c	Chi bồi dưỡng cho thành viên ban tổ chức cuộc thi			
	Chủ tịch, phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên hội đồng thi	Người/ ngày	100	
d	Chi giải thưởng			
	* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp tỉnh			
	- Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.500	
	+ Cá nhân		750	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.000	
	+ Cá nhân		500	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		800	
	+ Cá nhân		400	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		500	
	+ Cá nhân		250	
	* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp huyện			
	- Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.000	
	+ Cá nhân		600	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		800	
	+ Cá nhân		500	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		600	
	+ Cá nhân		400	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		400	
	+ Cá nhân		200	
	* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp xã			
	- Giải nhất:	Giải thưởng		

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
	+ Tập thể		800	
	+ Cá nhân		500	
	- Giải nhì:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		600	
	+ Cá nhân		400	
	- Giải ba:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		400	
	+ Cá nhân		250	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		300	
	+ Cá nhân		150	